TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02 – 7 – 2021.
V/v: "*Xin ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Tấn Lạc

2. Ông Lý Văn Til

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 338/2021/QĐXX-ST ngày 03 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Mỹ P,** sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Đỗ Văn P,** sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ P trình bày: Bà và ông Đỗ Văn P qua tìm hiểu, được sự chấp thuận của gia đình hai bên, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới nhưng đến ngày 19/3/2003 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2020 thì P sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông P thay đổi tính tình, thường suyên uống rượu và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được. Thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với ông Đỗ Văn P.

+ Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1995; Đỗ Trọng N, sinh năm 1998; Đỗ Thị Mỹ H, sinh năm 2001. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông Đỗ Văn P vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà Phan Thị Mỹ P giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Ông Đỗ Văn P vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phan Thị Mỹ P có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Đỗ Văn P nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp xin ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Đỗ Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Mỹ P và ông Đỗ Văn P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo bà P là do ông P thay đổi tính tình, thường xuyên uống rượu và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Ông bà đã ly thân từ đầu năm 2020 đến nay.

Xét thấy hôn nhân giữa bà Phan Thị Mỹ P và ông Đỗ Văn P đã mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Thị Mỹ P.

[3] Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1995; Đỗ Trọng N, sinh năm 1998; Đỗ Thị Mỹ H, sinh năm 2001. Tất cả đã trưởng thành, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Phan Thị Mỹ P không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Phan Thị Mỹ P phải chịu 300.000 đồng án phí lý hôn theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; 266; Điều 271 và Điiều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 53, 56 Luật hôn nhân gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Mỹ P.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Mỹ P được ly hôn với ông Đỗ Văn P.

3. Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1995; Đỗ Trọng N, sinh năm 1998; Đỗ Thị Mỹ H, sinh năm 2001. Tất cả đã trưởng thành, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Phan Thị Mỹ P không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Phan Thị Mỹ P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Phan Thị Mỹ P đã nộp theo biên lai thu số 003531 ngày 07/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí nên bà P không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Nguyễn Minh Trí

(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.